# CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SẢN XUẤT NGHĨA TÂN

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SẢN XUẤT NGHĨA TÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGHIA TAN TRADING INVESTMENT AND PRODUCTION SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NGHIA TAN TRADING CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107019035

**3. Ngày thành lập:** 08/10/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 119, ngõ 291 Lạc Long Quân , Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0902003668* Fax:

Email: Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|---|---|---|
| 1. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, véc ni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn đồ ngũ kim<br>- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;<br>- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; | *4663* |
| 2. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | *4711* |

| | | |
|---|---|---|
| 3. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại<br>- Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại), bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc lào chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác | *4719* |
| 4. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh | *4721* |
| 5. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến;<br>- Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng;<br>- Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến;<br>- Hàng thuỷ sản tươi, đông lạnh và chế biến;<br>- Bánh, mứt, kẹo;<br>- Thực phẩm khác.<br>- Kinh doanh thực phẩm chức năng | *4722* |
| 6. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | *4741* |
| 7. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh | *4742* |
| 8. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh | *4751* |
| 9. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh | *4753* |
| 10. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thât tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đồ dùng gia đình khác bằng gỗ, song mây, tre, cói đan;<br><br>- Bán lẻ dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, đồ dung nhà bếp;<br>- Bán lẻ thiết bị khoá, két sắt | *4759* |
| 11. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh | *4761* |

| | | |
|---|---|---|
| 12. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khoẻ của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội) | *4764* |
| 13. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh | *4771* |
| 14. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | *4772* |
| 15. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường) | *5610* |
| 16. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường) | *5630* |
| 17. | Xuất bản phần mềm<br>(trừ hoạt động xuất bản phẩm) | *5820* |
| 18. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết:<br>- Đại lý kinh doanh dịch vụ viễn thông<br>- Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng | *6190* |
| 19. | Lập trình máy vi tính | *6201* |
| 20. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính | *6202* |
| 21. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.<br>- Dịch vụ thương mại điện tử<br>- Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng | *6209* |
| 22. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan | *6311* |
| 23. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí) | *6312* |
| 24. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; | *6329* |
| 25. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết:<br>- Đại lý | *4610* |
| 26. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | *4620* |
| 27. | Bán buôn gạo | *4631* |

| | | |
|---|---|---|
| 28. | Bán buôn thực phẩm | *4632* |
| 29. | Bán buôn đồ uống | *4633* |
| 30. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vải<br>- Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác<br>- Bán buôn hàng may mặc<br>- Bán buôn giày dép | *4641* |
| 31. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn dụng cụ y tế<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.<br>- Bán buôn ô dù;<br>- Bán buôn dao, kéo;<br>- Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp;<br>- Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm, ống nhòm, kính lúp);<br>- Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; | *4649(Chính)* |
| 32. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm | *4651* |
| 33. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông | *4652* |
| 34. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. | *4659* |
| 35. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet | *4791* |
| 36. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; | *4799* |

| | | |
|---|---|---|
| 37. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; | *4933* |
| 38. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại | *8230* |
| 39. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh | *8299* |
| 40. | Giáo dục thể thao và giải trí<br>Chi tiết:<br>- Dạy các môn thể thao<br>- Dạy thể dục;<br>- Dạy võ thuật;<br>- Dạy thể thao | *8551* |
| 41. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; | *8559* |
| 42. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>+ Tư vấn giáo dục,<br>+ Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,<br>+ Dịch vụ tư vấn du học | *8560* |
| 43. | Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú | *9620* |
| 44. | Quảng cáo | *7310* |
| 45. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ chuyển giao công nghệ<br>- Môi giới chuyển giao công nghệ<br>- Tư vấn chuyển giao công nghệ<br>- Xúc tiến chuyển giao công nghệ | *7490* |
| 46. | (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) | *Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam* |

**6. Vốn điều lệ:** 1.600.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ(%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | PHẠM THỊ THẢO | Số 119, ngõ 291 Lạc Long Quân , Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 800.000.000 | 50,00 | B4230580 | |
| 2 | TRẦN TỐ LINH | Tổ dân phố Tân Nhuệ , Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 800.000.000 | 50,00 | 002190000005 | |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: PHẠM THỊ THẢO Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *08/01/1971* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *B4230580*

Ngày cấp: *12/07/2010* Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Số 119, ngõ 291 Lạc Long Quân , Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Số 119, ngõ 291 Lạc Long Quân , Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội